BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

BẢN TIN THUẾ Số 2016 (Từ 21/11 – 26/11/2016)	Nội dung VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý	Trang 1 2

VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ THUẾ

Công văn 5277/TCT-KK Ngày 21/11/2016	Về xử lý đăng ký thuế và công khai thông tin hộ kinh doanh
Công văn 5260/TCT-CS Ngày 21/11/2016	Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp
Công văn 5270/TCT-CS Ngày 21/11/2016	Về chính sách thuế đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại
Công văn 5244/TCT-CS Ngày 22/11/2016	Về hoàn thuế giá trị gia tăng
Công văn 5230/TCT-DNL Ngày 21/11/2016	Về xác định giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia
Công văn 5161/TCT-KK Ngày 18/11/2016	Về chính sách tiền thuê đất

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Công văn 5260/TCT-CS Ngày 21/11/2016

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 8366/CT-TTr2 ngày 17/10/2016 của Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và công văn số 193/HĐQT DIC Corp ngày 19/9/2016 của Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng về chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Về vấn đề này, sau khi báo cáo Lãnh đạo Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điểm 1 Mục III Phần B Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính về thuế TNDN quy định các khoản chi không được tính vào chi phí được trừ

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

Về chính sách thuế thu nhập doanh nghiệp	- Tại Chuẩn mực kế toán số 01 - Chuẩn mực chung ban hành kèm theo Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nguyên tắc phù hợp của kế toán cơ bản - Tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định số 187/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về việc chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần quy định về nguyên tắc kế thừa quyền lợi và nghĩa vụ của công ty cổ phần chuyển đổi từ công ty nhà nước - Tại tiết 2.6 điểm 14 Thông tư số 95/2006/TT-BTC ngày 12/10/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 126/2004/TT-BTC về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần quy định về trách nhiệm của cơ quan có liên quan trong việc quyết toán thuế đối với các doanh nghiệp cổ phần hóa Căn cứ các quy định nêu trên: - Về nguyên tắc doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN đối với khoản chi có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định. Đối với doanh nghiệp tiến hành cổ phần hóa thì Cục Thuế có trách nhiệm kiểm tra quyết toán thuế đối với doanh nghiệp cổ phần hóa. - Đối với trường hợp của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng số 1, Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã kiểm tra thuế tại Công ty DIC - Xây dựng khi tiến hành cổ phần hóa; Bộ Xây dựng đã có các quyết định về việc cổ phần hóa Công ty DIC - Xây dựng thành Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng số 1 (Quyết định số 135/QĐ-BXD ngày 19/01/2006, Quyết định số 1796/QĐ-BXD ngày 27/12/2006, Quyết định số 09/QĐ-BXD ngày 4/1/2007, Quyết định số 536/QĐ-BXD ngày 6/4/2007, Quyết định số 835/QĐ-BXD ngày 17/6/2008) và có Biên bản bàn giao vốn, tài sản và lao động ngày 20/6/2008 của Công ty DIC - xây dựng sang Công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng số 1 (số liệu đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt), có các bảng kê chi tiết sản phẩm dở dang tính vào giá trị doanh nghiệp bàn giao cho công ty cổ phần. Do đó, giao Cục Thuế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu căn cứ số liệu đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt về việc xác định giá trị sản phẩm dở dang và đưa vào xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa doanh nghiệp thì khoản chi phí dở dang kết chuyển vào giá vốn được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Tổng cục Thuế thông báo Cục Thuế tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu và Tổng công ty cổ phần Đầu tư phát triển xây dựng biết./.

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

Công văn 5270/TCT-CS
Ngày 21/11/2016

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 1574/TCTL-PCTT ngày 21/9/2016 của Tổng cục Thủy lợi về chính sách thuế đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Đối với chủ đầu tư dự án:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 181/2013/TT-BTC ngày 3/12/2013, cụ thể:

1.1. Thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với hàng hóa nhập khẩu

Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại, nhà thầu chính thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại không phải nộp thuế TTĐB (nếu có), không chịu thuế GTGT đối với hàng hóa do Chủ dự án ODA, nhà thầu chính trực tiếp nhập khẩu hoặc ủy thác nhập khẩu để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại.

Thuế Nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam.

Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại được hoàn lại số thuế GTGT đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam nếu hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT và Chủ dự án không được Ngân sách Nhà nước cấp vốn để trả thuế GTGT. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì Chủ dự án không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký với nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT

2. Đối với nhà thầu chính, nhà thầu phụ:

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 8 Thông tư số 181/2013/TT-BTC nêu trên, cụ thể:

2.1. Thuế NK, thuế XK, thuế TTĐB, thuế GTGT đối với hàng hóa nhập khẩu

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

Về chính sách thuế đối với dự án ODA viện trợ không hoàn lại	Nhà thầu chính, nhà thầu phụ nhập khẩu hàng hóa trong quá trình thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại nộp thuế TTĐB (nếu có), thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế TTĐB, Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành (trừ hàng hóa nhập khẩu của nhà thầu chính nêu tại Điều 5 Thông tư số 181/2013/TT-BTC). Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài không phải nộp thuế TTĐB (nếu có) và không chịu thuế GTGT đối với máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải nhập khẩu vào Việt Nam theo phương thức tạm nhập, tái xuất để phục vụ thi công công trình của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Thuế xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành. **2.2. Thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác đối với cung cấp hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam** Nhà thầu chính cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Chủ dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT (nếu hợp đồng ký bao gồm thuế GTGT), thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí. Nhà thầu phụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho nhà thầu chính của dự án ODA viện trợ không hoàn lại phải nộp thuế GTGT, thuế TNDN và các loại thuế, phí, lệ phí khác theo quy định của luật pháp thuế, phí, lệ phí. Nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu nếu nhận thanh toán trực tiếp từ Nhà tài trợ thì nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài có trách nhiệm chuyển tiền thuế phải nộp cho Chủ dự án ODA hoặc nhà thầu chính nước ngoài để nộp thuế thay cho nhà thầu chính nước ngoài, nhà thầu phụ nước ngoài theo hướng dẫn tại Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) ký hợp đồng với Chủ dự án ODA hoặc Nhà tài trợ để thực hiện dự án ODA viện trợ không hoàn lại với giá không bao gồm thuế GTGT và dự

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

án không được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào đã trả khi mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng ký với Chủ dự án, Nhà tài trợ. Trường hợp dự án được ngân sách nhà nước bố trí vốn đối ứng để trả thuế GTGT thì nhà thầu chính không được hoàn thuế GTGT đầu vào đã trả đối với hàng hóa, dịch vụ mua tại Việt Nam không phân biệt hợp đồng ký giữa chủ dự án và nhà thầu chính được phê duyệt bao gồm thuế GTGT hay không bao gồm thuế GTGT. Nhà thầu chính phải khai, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT và các văn bản hướng dẫn hiện hành

Nhà thầu chính phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào mua hàng hóa, dịch vụ để thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa, dịch vụ ký với Chủ dự án hoặc nhà tài trợ của dự án ODA viện trợ không hoàn lại. Trường hợp không hạch toán riêng được thuế GTGT đầu vào thì:

Trường hợp nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì không được hoàn thuế GTGT.

Trường hợp nhà thầu chính nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì nhà thầu chính thực hiện khai, khấu trừ, hoàn thuế GTGT theo quy định tại Luật Thuế GTGT, Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Đối với cá nhân làm việc cho dự án

Thực hiện theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Thông tư số 181/2013/TT-BTC nêu trên, cụ thể:

Cá nhân người Việt Nam, người nước ngoài làm việc cho dự án ODA và Ban quản lý dự án ODA thực hiện khai, nộp thuế TNCN theo quy định của pháp luật về thuế TNCN và pháp luật về quản lý thuế.

Trường hợp cá nhân là người nước ngoài được cơ quan chủ quản dự án cấp giấy xác nhận là chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi về thuế, phí theo quy định Quy chế Chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 1/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ thì được miễn thuế NK, thuế GTGT, thuế TTĐB (nếu có), lệ phí trước bạ và thuế TNCN.

Tổng cục Thuế trả lời để Tổng cục Thủy lợi được biết./.

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.

Công văn 5244/TCT-CS
Ngày 22/11/2016

Về hoàn thuế giá trị gia tăng

Trả lời công văn số JSV-161013 ngày 24/10/2016 của Công ty TNHH Julie Sandlau Việt Nam về việc kê khai hoàn thuế giá trị gia tăng (GTGT), Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 14 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 52 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 58 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ;

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên:

Trường hợp Công ty TNHH Julie Sandlau Việt Nam có hồ sơ đề nghị hoàn thuế (kỳ hoàn từ tháng 8/2011 đến hết tháng 3/2013), Công ty đã được Cục Thuế thành phố Hà Nội giải quyết hoàn một phần, một phần không được giải quyết hoàn do chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng xuất khẩu thì đối với số thuế đầu vào tương ứng của hàng xuất khẩu chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng nên chưa được hoàn do không đủ điều kiện hoàn Công ty được kê khai khấu trừ tiếp nếu đủ điều kiện kê khai, khấu trừ theo quy định.

Sau khi kê khai khấu trừ tiếp số thuế đầu vào này, nếu đến trước năm 2014 (thời điểm Công ty chuyển đổi phương pháp kê khai, nộp thuế theo phương pháp trực tiếp) Công ty thuộc trường hợp được hoàn theo quy định nhưng chưa có hồ sơ đề nghị hoàn thuế thì số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Tổng cục Thuế trả lời để Công ty TNHH Julie Sandlau Việt Nam được biết./.

Bản tin này do Công ty cổ phần Tài Việt cung cấp và chỉ nhằm mục đích tham khảo. Bản tin được xây dựng dựa trên những nguồn thông tin đáng tin cậy mà Tài Việt thu thập được. Tài Việt không chịu trách nhiệm với bất kỳ tổn thất hay thiệt hại nào liên quan đến việc sử dụng những thông tin được cung cấp từ bản tin này. Để biết thêm chi tiết, Quý độc giả vui lòng liên hệ đường dây tư vấn số 0313 250 250 hoặc infotaiviet@gmail.com.